

Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ
“V/v yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật và công nhận
quan hệ hôn nhân”

Thanh Miện, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Xuân Thành.

Thư ký phiên họp: Ông Đào Quang Khuyến -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-VDS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 08/2019/QĐST-VDS ngày 13 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương do ông Vũ Đình N - Chủ tịch UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương là đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Thiện H, sinh ngày 01/02/1976 và chị Vũ Thị H1, sinh ngày 15/5/1978; HKTT: thôn T, xã C, huyện TM, tỉnh H.

Anh H, chị H1 có mặt; ông N có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật, cụ thể hủy giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 07 tháng 9 năm 1994 của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện vì xác định: Trong giấy chứng nhận kết hôn ghi anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1974 và chị Vũ Thị H1, sinh năm 1976 là không đúng với tên đệm và ngày, tháng, năm sinh của anh H, chị H1. Căn cứ theo ngày, tháng, năm sinh của anh H, chị H1 được thể hiện trong giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân thì anh Nguyễn Thiện H, sinh ngày 01/02/1976, thời điểm đăng ký kết hôn được 18 tuổi, 07 tháng 06 ngày, chị Vũ Thị H1, sinh ngày

15/5/1978, thời điểm đăng ký kết hôn được 16 tuổi 03 tháng 22 ngày, như vậy anh, chị đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Để đủ điều kiện kết hôn, anh H đã khai sinh năm 1974, chị H1 khai sinh năm 1976 là không đúng với năm sinh thực tế của anh chị. Nguyên nhân ghi nhầm tên đệm của anh H và năm sinh của anh chị là do sơ suất của cán bộ làm thủ tục đăng ký kết hôn chỉ căn cứ vào lời trình bày của anh H, chị H1 mà không yêu cầu người đến đăng ký kết hôn xuất trình chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình để kiểm tra, đối chiếu cho chính xác dẫn đến việc đăng ký kết hôn trái pháp luật. Đến nay UBND xã Chi Lăng Bắc phát hiện việc đăng ký kết hôn cho anh chị là trái pháp luật, có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 07/9/1994 của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Anh H, chị H1 đều xác định khi biết UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật (cụ thể hủy Giấy chứng nhận kết hôn trái pháp luật) của UBND xã Chi Lăng Bắc, cấp cho anh chị trước đây, anh chị cũng xác định việc kết hôn giữa anh và chị khi chưa đủ tuổi kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn về độ tuổi, anh chị đồng ý với yêu cầu của UBND xã Chi Lăng Bắc không có ý kiến gì. Việc ghi nhầm tên đệm của anh do lâu ngày anh không nhớ do anh khai hay cán bộ tư pháp ghi nhầm, sau khi có đăng ký kết hôn anh chị mang về cất đi không để ý. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay vợ chồng chung sống vẫn vui vẻ, hòa thuận, hạnh phúc, có 02 con chung là Nguyễn Thị Hạnh N, sinh ngày 17/4/1997, Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 29/6/2002 và tài sản chung. Vì ngày, tháng, năm sinh và tên đệm không khớp nhau nên trong cuộc sống của anh chị và các con đã bị ảnh hưởng (trong giấy khai sinh hai con đều ghi là Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, Vũ Thị H1, sinh năm 1977) vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ tuổi kết hôn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện áp dụng: Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 6 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật (cụ thể là Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 07 tháng 9 năm 1994) của UBND xã Chi Lăng Bắc đã cấp cho anh Nguyễn Thiện H và chị Vũ Thị H1.

+ Chấp nhận yêu cầu của anh H, chị H1: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thiện H, sinh ngày 01/02/1976 và chị Vũ Thị H1, sinh ngày 15/5/1978; HKTT đều ở thôn T, xã C, huyện TM, tỉnh H kể từ thời điểm chị H1 đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 15/5/1996.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Thiện H và chị Vũ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về Tố tụng và Thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Thiện H và **chị Vũ Thị H1** đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã C, huyện TM, tỉnh H. UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện là nơi đăng ký kết hôn trái pháp luật cho anh H, Chị H1 vì vậy UBND xã Chi Lăng Bắc có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện hủy việc kết hôn trái pháp luật (cụ thể hủy giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 07 tháng 9 năm 1994) của UBND xã Chi Lăng Bắc. Anh H, chị H1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 điều 35, điểm g khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân đã có đủ căn cứ chứng minh anh Nguyễn Thiện H, sinh ngày 01/02/1976, thời điểm đăng ký kết hôn được 18 tuổi 07 tháng 06 ngày; chị Vũ Thị H1, sinh ngày 15/5/1978, thời điểm đăng ký kết hôn được 16 tuổi 03 tháng 22 ngày, anh chị đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn do vậy anh H đã khai sinh năm 1974, chị H1 khai sinh năm 1976 để đủ điều kiện kết hôn. Trong giấy chứng nhận kết hôn ghi Nguyễn Đức H, sinh năm 1974. Do sơ suất trong việc kiểm tra giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình của anh H, chị H1, UBND xã Chi Lăng Bắc đã đăng ký kết hôn cho anh H, chị H1, tại giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 07 tháng 9 năm 1994, ghi họ tên chồng Nguyễn Đức H, sinh năm 1974, họ tên vợ Vũ Thị H1, sinh năm 1976. Việc kết hôn đó đã vi phạm vào Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, tại Điều 5 quy định: “*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*”; Điều 9 quy định: “*Việc kết hôn vi phạm một trong các điều 5,6,7 của Luật này là trái pháp luật*”. Như vậy có đủ căn

cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 07/9/1994 anh H, chị H1 chưa đủ tuổi kết hôn, việc UBND xã Chi Lăng Bắc đã đăng ký kết hôn cho anh H, chị H1 là trái với quy định của pháp luật. Do vậy UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ chấp nhận theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, 10, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại thời điểm yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh H, chị H1 đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có 02 con chung, tài sản chung nhưng do ngày, tháng, năm sinh và tên đệm của anh, chị trong các giấy tờ không khớp nhau nên đã bị ảnh hưởng trong cuộc sống của anh, chị và các con. Anh H, chị H1 đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư Pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc trong giấy chứng nhận kết hôn ghi Nguyễn Đức H, sinh năm 1974, Vũ Thị H1, sinh năm 1976; trong giấy khai sinh hai con ghi tên đệm anh H là Nguyễn Văn H, năm sinh chị Vũ Thị H1 là năm 1977; anh H, chị H1 đã có đơn đề nghị và được UBND xã Chi Lăng Bắc xác nhận Nguyễn Đức H, sinh năm 1974 với Nguyễn Thiện H, sinh ngày 01/02/1976, Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 đều là của một người; Vũ Thị H1, sinh năm 1976, Vũ Thị H1, sinh năm 1977 với Vũ Thị H1, sinh ngày 15/5/1978 đều là của một người.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

- UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự;

- Anh H, chị H1 có đơn yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh H, chị H1 thỏa thuận anh Hùng chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 điều 3, Điều 8, 10, 11, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương về việc hủy kết hôn trái pháp luật, cụ thể là hủy giấy chứng nhận kết hôn đã cấp cho anh Nguyễn Đức H (tức Nguyễn Thiện H) và chị Vũ Thị H1 và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Thiện H và chị Vũ Thị H1 kể từ thời điểm hai bên đủ điều kiện kết hôn.

2. Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 07 tháng 9 năm 1994 của UBND xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã cấp cho anh Nguyễn Đức H (tức Nguyễn Thiện H) và chị Vũ Thị H1.

Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thiện H, sinh ngày 01/02/1976 và chị Vũ Thị H1, sinh ngày 15/5/1978; HKTT đều ở tại thôn T, xã C, huyện TM, tỉnh H kể từ thời điểm chị H1 đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật là ngày 15/5/1996.

Anh Nguyễn Thiện H và chị Vũ Thị H1 có trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thiện H tự nguyện chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0002958 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

4. Quyền kháng cáo: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người yêu cầu, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Chi Lăng Bắc;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Miện;
- Những người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Bùi Xuân Thành